

Số: 2086/HD-SKHCN

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô"

Thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô" (sau đây gọi tắt là Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND); Sau khi thống nhất với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (*Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến thành phố Hà Nội*) hướng dẫn nội dung cụ thể như sau:

I. Quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở

1. Thẩm quyền

Được quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

"**Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến**" là: cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập).

Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư... là các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

Lưu ý: Theo khoản 3 Điều 4 Chương II Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, quy định cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp huyện có nhiệm vụ "Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn".



2. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 4 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

2.1. Điều kiện công nhận sáng kiến cơ sở:

- Có tính mới trong phạm vi cơ quan, tổ chức;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ quan, tổ chức đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

2.2. Một sáng kiến được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc áp dụng lần đầu, sáng kiến đó phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;
- Chưa được công bố, sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào;
- Chưa được bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.
- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;
- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2.3. Một sáng kiến được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng sáng kiến đó đã mang lại hiệu quả cụ thể cho cơ quan, tổ chức như: Nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính - sự nghiệp, hiệu quả kinh tế (ví dụ: nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hiệu quả kỹ thuật) hoặc lợi ích xã hội (ví dụ: nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường), nâng cao năng suất chất lượng và hiệu quả công tác.

2.4. Các trường hợp không được công nhận, xem xét:

a) Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét, công nhận sáng kiến và phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng. Sáng kiến đã được công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

b) Việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

c) Đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Yêu cầu công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 5 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

3.1. Tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau:

- a) Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.
- b) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến.

c) Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

3.2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3.3. Đơn đề nghị công nhận sáng kiến.

3.4. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

4. Tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến cơ sở

Được quy định tại Điều 6 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

4.1. Tiếp nhận và xem xét đơn:

a) Cơ sở tiếp nhận đơn có thể ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (nếu có) và trao cho người nộp đơn Giấy biên nhận đơn, trong đó ghi rõ thời gian trả lời kết quả công nhận sáng kiến là 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

b) Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn theo quy định và thực hiện các thủ tục sau:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung và gửi lại;

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn theo quy định, giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

- Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

4.2. Xét công nhận sáng kiến:

Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận. Cơ sở xét công nhận sáng kiến thực hiện các thủ tục sau:

- Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến cho chủ đơn có sáng kiến được công nhận và tự quyết định việc công bố công khai giải pháp đã được công nhận là sáng kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng sáng kiến có thể tiếp cận được các thông tin liên quan đến sáng kiến.

- Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

5. Hội đồng sáng kiến

Được quy định tại Điều 4 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

5.1. Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng

kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

5.2. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

5.3. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo các quy định hiện hành và thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (nếu có).

6. Trình tự xét công nhận sáng kiến

Bước 1. Đơn vị cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*Phụ lục I*);
- Bản mô tả nội dung cơ bản của sáng kiến (*Phụ lục II*);
- Các chứng cứ áp dụng và các tài liệu minh họa như: các bản đánh giá, nhận xét về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...(nếu có).

Bước 2. Công nhận sáng kiến tại đơn vị cơ sở theo ba tiêu chí:

- Có tính mới tại đơn vị cơ sở;
- Đã được áp dụng tại đơn vị cơ sở đó;
- Sáng kiến mang lại lợi ích thiết thực.

Bước 3: Đề xuất và gửi báo cáo sáng kiến (*Phụ lục III*) đối với các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở các cấp dựa trên:

- Các chứng cứ chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra bên ngoài;
- Các thuyết minh của tác giả, đồng tác giả về phạm vi ảnh hưởng.

II. Quy định xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp cơ sở, Thành phố và toàn quốc

1. Thẩm quyền

Được quy định tại Điều 9 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1.1. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến được sử dụng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

1.2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học được dùng làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên (cấp Thành phố do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội nghiệm thu).

“Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Thành phố để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng” là việc người đứng đầu Thành phố (hoặc ủy quyền) ban hành Quyết định đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp Thành phố của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (thông qua Hội đồng Sáng kiến Thành phố).

1.3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân.

Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở được dùng làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Ở cấp Thành phố làm căn cứ để xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; phạm vi toàn quốc để xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

1.4. Sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp sở, ban, ngành và cấp huyện do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng xét, trình Thủ trưởng sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Hội đồng Sáng kiến cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã

Được quy định tại Điều 13 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

2.1. Thành phần

a) Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến để xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp quận, huyện, thị xã để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Hội đồng gồm có Chủ tịch là lãnh đạo sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Phó Chủ tịch thường trực là lãnh đạo phòng, ban chuyên môn tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng và các ủy viên là lãnh đạo các phòng, đơn vị của sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã.

Lưu ý:

(1) Việc quy định số lượng Phó chủ tịch Hội đồng Sáng kiến cấp sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã do Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định.

(2) Căn cứ Khoản 24 Điều 5 Chương II Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện có nhiệm vụ và quyền hạn “*Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện giao và theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ Khoản 11 Điều 4 Chương II Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, quy định cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp huyện có

nhiệm vụ “*Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện*”.

Như vậy, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng đơn vị, Giám đốc sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã sẽ quyết định, giao nhiệm vụ cơ quan tham mưu, Thường trực của Hội đồng trong lĩnh vực này (có thể là phòng Nội vụ hoặc phòng Kinh tế của quận, huyện, thị xã).

2.2. Nhiệm vụ

Hội đồng sáng kiến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã có nhiệm vụ xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp sở, ban, ngành và cấp quận, huyện, thị xã để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền.

2.3. Nguyên tắc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

a) Việc xem xét, đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, do Hội đồng Sáng kiến các cấp thực hiện.

b) Sáng kiến trước khi được đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở các cấp, phải được đơn vị cơ sở xét công nhận sáng kiến và được cấp giấy chứng nhận.

Đối với sáng kiến có nhiều tác giả, thì kết quả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên. Ngoại trừ, các sáng kiến là các giải pháp nhằm thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố giao và có phạm vi ảnh hưởng đặc biệt sâu rộng đến toàn Thành phố. Trong trường hợp này, trong bản mô tả cần có thuyết minh nội dung đóng góp của các tác giả trong quá trình thực hiện.

c) Các sáng kiến sao chép của tác giả khác sẽ không được xem xét đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng.

Sáng kiến đã được đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nhưng bị phát hiện có sự sao chép nội dung hoặc bị phát hiện là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác thì Hội đồng sẽ quyết định hủy bỏ kết quả đã đánh giá.

2.4. Trình tự xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

a) Trình tự xét công nhận, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến tại các đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ, gồm:

- Danh sách sáng kiến đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng (*Phụ lục III*) của các đơn vị cơ sở;

- Bản mô tả nội dung cơ bản của từng sáng kiến được đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng kèm theo chứng cứ áp dụng như: các bản đánh giá, nhận xét, tài liệu minh họa về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ... (nếu có).

- Báo cáo tóm tắt của Sáng kiến kinh nghiệm; Đề tài nghiên cứu khoa học trong trường hợp sử dụng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng đề nghị công nhận sáng kiến (*Phụ lục IV*)

Bước 2. Đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến dựa trên các nội dung hoặc tài liệu sau:

- Các chứng cứ hoặc thuyết minh về việc áp dụng, chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng sáng kiến trong hoặc ngoài phạm vi đơn vị cơ sở;
- Các bằng chứng hoặc thuyết minh về quy mô, số lượng tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ việc áp dụng sáng kiến.

Bước 3. Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở và gửi báo cáo, đề xuất sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng toàn thành phố cho Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố.

b) Đối với các sáng kiến được xem xét đặc cách theo quy định riêng của các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ thì không phải qua bước đánh giá, trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị ban hành quyết định công nhận để làm cơ sở đề xuất danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xem xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp thành phố và toàn quốc của sáng kiến, được gửi đến cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến Thành phố (là Sở Khoa học và Công nghệ, địa chỉ: Khu liên cơ quan, số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) bao gồm:

- Danh sách sáng kiến đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (*Phụ lục III*) gồm bản giấy và bản điện tử của đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Bản mô tả nội dung cơ bản của từng sáng kiến được đề xuất công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng kèm theo chứng cứ áp dụng như: các bản đánh giá, nhận xét, tài liệu minh họa về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...
- Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng các sáng kiến của đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (bản sao);

Bước 2. Đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

- Tổ giúp việc giúp Hội đồng Sáng kiến Thành phố phân loại, thẩm định nội dung đối với các sáng kiến được đề xuất;
- Cơ quan thường trực Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ) tham mưu thành lập các Hội đồng chuyên ngành (Hội đồng chuyên môn) để đánh giá, xếp loại phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến.
- Trên cơ sở Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Thành phố, cơ quan thường trực lập thủ tục xin ý kiến các đồng chí thành viên Hội đồng sáng kiến Thành phố xem xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp thành phố và toàn quốc;

Bước 3. Ban hành Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Thành phố và toàn quốc của sáng kiến.

Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến Thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội) phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố lập thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến Thành phố ban hành quyết định công nhận dựa trên:



- Kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng sáng kiến Thành phố đối với các sáng kiến được đề xuất.

- Đề xuất đối với các trường hợp được đặc cách (Theo quy định tại Điều 11, Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND)

III. Quy định đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của Đề tài nghiên cứu khoa học

Được quy định tại Điều 11 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1. Các đề tài đạt giải tại các hội thi sau đây không phải qua Hội đồng chuyên ngành (sau đây gọi tắt là sáng kiến đặc cách)

a) Đề tài khoa học đã được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội hoặc Bộ, ban, ngành trung ương phê duyệt và đạt mức loại “Khá” hoặc “Đạt” trở lên.

b) Đề tài, công trình nghiên cứu đạt giải tại các Hội thi Sáng tạo khoa học cấp Thành phố và toàn quốc; Đề tài được Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Vifotec).

c) Đề tài khoa học, sáng kiến giải pháp kỹ thuật cấp Nhà nước, cấp bộ, cấp Thành phố được nghiệm thu đánh giá ở mức đạt trở lên, đang được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt.

d) Cá nhân được tặng Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng sáng kiến Thủ đô.

đ) Các trường hợp đạt giải tại các Giải thưởng có yếu tố khoa học kỹ thuật do Hội đồng cấp Thành phố xem xét, quyết định.

2. Đối tượng, số lượng người được công nhận

a) Đối tượng được công nhận: Là chủ nhiệm và các cá nhân trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài đảm bảo theo quy định.

Số lượng tối đa không quá 05 người, do chủ nhiệm đề tài đề xuất và chịu trách nhiệm.

b) Chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý cho đối tượng và số lượng người đề nghị xét công nhận sáng kiến.

3. Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá

a) Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở xem xét, công nhận.

b) Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c) Đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp nào thì được làm căn cứ để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua ở cấp đó.

d) Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng được đánh giá trên hai tiêu chí:

- Đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên,

- Đã được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao.

IV. Hồ sơ, thời gian đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Thành phố và toàn quốc

1. Thành phần Hồ sơ

- a) Tờ trình của cấp đề nghị;
- b) Biên bản họp xét của Hội đồng Sáng kiến cấp Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã;
- c) Quyết định hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến của đơn vị công nhận sáng kiến;
- d) Báo cáo tóm tắt sáng kiến, đề tài khoa học của cá nhân;
- đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học của người đề nghị;
- e) Đối với trường hợp là đề tài khoa học, công trình nghiên cứu khác phải có văn bản đề xuất của Chủ nhiệm (trong đó có chữ ký của thư ký đề tài và các thành viên chính) đồng ý cho phép sử dụng kết quả đề tài để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của đề tài khoa học.

2. Thời gian nộp hồ sơ

- a) Đợt 1: trước ngày 30/01 hằng năm.
- b) Đợt 2: trước ngày 01/7 hằng năm.

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, Khu liên cơ quan, 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

V. Xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

1. Tiêu chuẩn xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 16 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

Sáng kiến được xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cấp có thẩm quyền ở cơ sở;
2. Đã được áp dụng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và có khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi trong ngành hoặc toàn Thành phố;
3. Mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được áp dụng (bao gồm: nâng cao năng suất làm việc, giảm chi phí hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, nâng cao điều kiện an toàn môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

2. Hồ sơ đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 17 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, địa phương bao gồm: Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố mà cá nhân (nhóm cá nhân là đồng tác giả) có hoạt động sáng kiến đang công tác, làm việc, học tập và sinh sống. Đối với cá nhân là người nước ngoài hoặc sáng kiến được hình thành từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội đề nghị;

b) Biên bản họp của Hội đồng xét sáng kiến cấp trình khen (nếu có);

c) Quyết định (hoặc Giấy chứng nhận) sáng kiến của cơ sở xét, công nhận sáng kiến;

d) Báo cáo đánh giá về khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi; hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của sáng kiến có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương.

đ) Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh.

2. Số lượng hồ sơ: gồm 2 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng).

4. Thời hạn nộp hồ sơ xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” vào trước ngày 31/12 hằng năm.

3. Quy trình xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”

Được quy định tại Điều 6 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1. Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội (Cơ quan thường trực Hội đồng) phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố rà soát, tổng hợp hồ sơ và thành tích đề nghị xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng tham mưu Chủ tịch Hội đồng sáng kiến Thành phố tiến hành họp Hội đồng xem xét.

3. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (gồm: Cổng giao tiếp điện tử của Thành phố, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả những sáng kiến được Hội đồng thông qua (trong thời hạn 07 ngày làm việc). Trường hợp không có khiếu nại hoặc tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

4. Xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô” theo thủ tục đơn giản

Được quy định tại Điều 21 Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND, cụ thể là:

1. Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quân chúng.

2. Cá nhân, tập thể có sáng kiến đề lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng



kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng "Sáng kiến Thủ đô".

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội để được giải đáp và tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố; (để b/c)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các Ban Thành ủy Hà Nội;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố;
- UBND các Quận, huyện, thị xã;
- Ban TĐKT Thành phố;
- Thành viên Hội đồng Sáng kiến TP;
- Lưu: VT, HĐSK TP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sơn



Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCCN ngày tháng năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Tên cơ quan/Tổ chức
Số/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Mẫu) ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) là tác giả (và các đồng tác giả):

Số TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Bộ phận, Đơn vị công tác ¹ , (hoặc) số CCCD/Hộ chiếu và địa chỉ liên hệ ²	Chức danh	Chức danh	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Đề nghị xét công nhận sáng kiến:

Đã áp dụng/áp dụng thử từ ngày Tại

Hiệu quả chính

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

Những người tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)

Số TT	Họ và tên	Bộ phận, Đơn vị công tác ¹ , (hoặc) số CCCD/ Hộ chiếu và địa chỉ liên hệ ²	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ phận/đơn vị áp dụng
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người yêu cầu công nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày tháng năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Tên Cơ quan/Tổ chức

(Mẫu) **BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN**
(Đính kèm Đơn Yêu cầu công nhận sáng kiến số....)

Tên Sáng kiến:

Tác giả/Nhóm tác giả:

1. Thực trạng:

- (1) Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến, có thể là các khó khăn, bất cập, hạn chế, nhu cầu công việc mới phát sinh.
- (2) Lý do thực hiện sáng kiến

2. Nội dung sáng kiến:

- (1) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên.
- (2) Có đối chứng, so sánh kết quả trước và sau khi thực hiện các giải pháp.

3. Hiệu quả mang lại:

Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên, đã mang lại hiệu quả như sau:

4. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

- Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng
- Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi quận/huyện/sở/ ngành/tập đoàn/tổng công ty... (theo chứng cứ đính kèm)
- Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn Thành phố (theo chứng cứ đính kèm)
- Đã phục vụ rộng rãi người dân hoặc người tiêu dùng tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm.

Ghi chú: Yêu cầu Báo cáo Sáng kiến tối thiểu 15 trang A4 đánh máy, trình bày đúng kỹ thuật soạn thảo văn bản theo quy định của pháp luật.

Phụ lục III

Tên Cơ quan/Tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

(Mẫu) DANH SÁCH SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP.....

Kính gửi: ... (tên Đơn vị cấp trên) ...

I. DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TẠI (ĐƠN VỊ) ... NĂM....

TT	Tên Sáng kiến	Tác giả	Giấy Chứng nhận SK số	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng
01				
02				

II. DANH SÁCH SÁNG KIẾN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG: Trong những sáng kiến được công nhận tại phần I, các sáng kiến sau đây được đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng mở rộng ở các cấp

TT	Tên sáng kiến	Tác giả	Tóm tắt sáng kiến, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng (tại cơ sở, toàn thành phố, toàn quốc)
01			
02			

II. DANH SÁCH ĐỀ TÀI KHOA HỌC ĐÃ NGHIỆM THU VÀ ÁP DỤNG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

TT	Tên đề tài	Tác giả	Phạm vi ảnh hưởng (*)
01			Tại cơ sở /toàn thành phố/ toàn quốc
02			Tại cơ sở/toàn thành phố/toàn quốc

(*) Chọn 1 trong 3 cấp độ phạm vi ảnh hưởng: Cấp cơ sở/cấp Thành phố/Cấp Toàn quốc

Phụ lục IV

(Mẫu Báo cáo tóm tắt xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của SK, ĐTKH cấp Thành phố)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Cơ quan/đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới đề xuất xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học cấp Thành phố

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên: - Giới tính: Nữ/Nam
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Địa chỉ cơ quan:
- Chức vụ hiện nay:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Số điện thoại liên hệ:

II. Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới

- Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét:
- Lĩnh vực thực hiện sáng kiến:
- Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm:
- Thời gian thực hiện:
- Mô tả sáng kiến cải tiến kỹ thuật giải pháp công tác; đề tài nghiên cứu khoa học; công nghệ áp dụng vào thực tiễn):
- Địa chỉ áp dụng:
- Thời gian bắt đầu áp dụng:
- Những hiệu quả nổi bật đã đạt được

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người báo cáo

(Ký và ghi rõ họ tên)